



LILAMA69-3, JSC

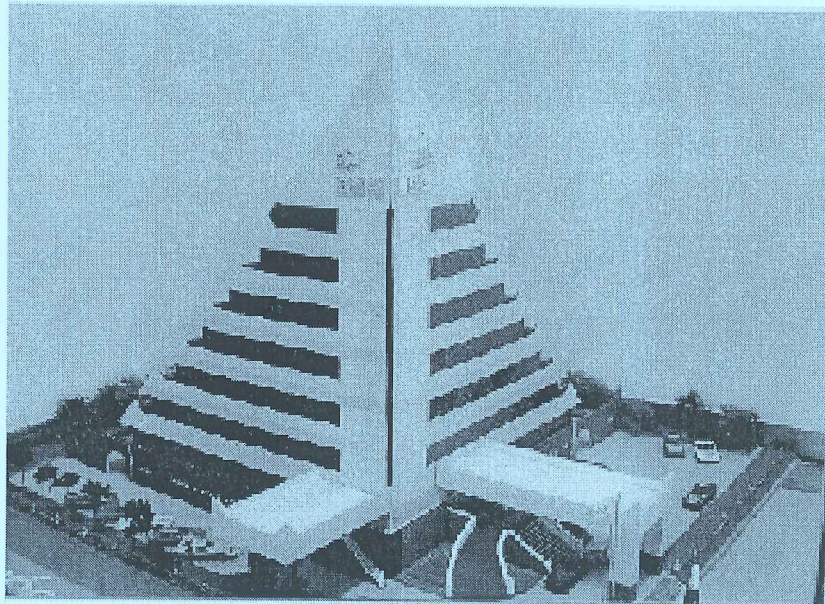
**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**

Địa chỉ: 515 - Đường Điện Biên Phủ - TP Hải Dương

Tel: 02203 852584 - Fax: 02203 853958

Email: Lilama69-3@lilama69-3.com.vn Website: www.lilama69-3.vn

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017**



HẢI DƯƠNG, THÁNG 3/2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3
NĂM 2017

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800001972 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Dương cấp lần đầu ngày 25 tháng 5 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 04 tháng 09 năm 2015.
- Vốn điều lệ: **77.696.910.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **77.696.910.000 đồng**
- Trụ sở chính: Số 515, Đường Điện Biên Phủ, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: 0220. 3852 584 Fax: 0220. 3853 958
- Website: www.lilama69-3.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần LILAMA 69-3 được thành lập trên cơ sở tiền thân Công trường Lắp máy Hà Bắc - Quảng Ninh (năm 1961), Xí nghiệp lắp máy 69-3 (năm 1981) và Công ty Lắp máy và Xây dựng 69-3 (năm 1996).

- Ngày 06 tháng 03 năm 2007, Bộ xây dựng đã có quyết định số: 351/QĐ-BXD Về việc chuyển Công ty lắp máy và Xây dựng 69-3, Doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng Công ty lắp máy Việt Nam thành Công ty Cổ phần LILAMA 69-3. Công ty đã hoàn tất thủ tục cổ phần hoá chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 25/5/2007.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

- Gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị; dịch vụ bảo trì thiết bị đồng bộ trong dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực, thực phẩm, năng lượng, cảng vận tải, khai thác mỏ.
- Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp. Tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án, giám sát thi công.
- Tổng thầu EPC các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật.
- Đóng mới và sửa chữa các loại phương tiện vận tải thủy đến 3.000 tấn.

3.2 Địa bàn hoạt động kinh doanh

- Trong nước: Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Hà Nam, Ninh Bình, Thái Bình...

- Nước ngoài: Chế tạo thiết bị xuất khẩu sang Thụy Điển, Phần Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, INDONESIA, Nam Phi...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị: Hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Ban kiểm soát

+ Hội đồng quản trị

+ Ban Tổng Giám đốc

+ Bộ phận Kiểm toán nội bộ

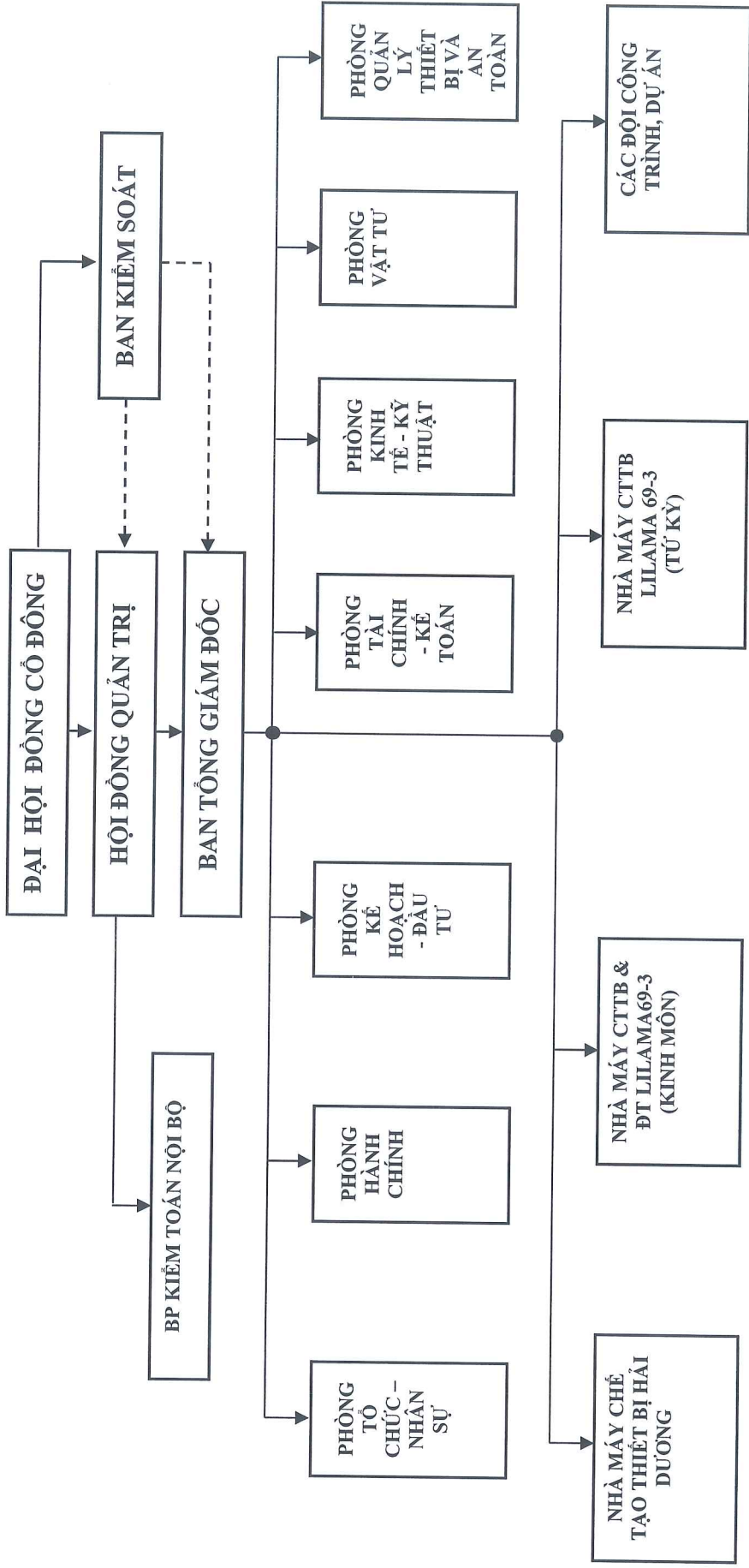
+ 7 phòng ban nghiệp vụ như: Phòng Kinh tế - Kỹ thuật, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Tổ chức Nhân sự, Phòng Quản lý thiết bị và ATVSLĐ, Phòng Vật tư, Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Hành chính.

+ 03 Nhà máy sản xuất: Nhà máy CTTB Hải Dương, Nhà máy CTTB và ĐT Lilama 69-3, Nhà máy CTTB Lilama 69-3 Tứ Kỳ.

+ Các Dự án, các đội công trình.

(Sơ đồ tổ chức kèm theo)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3



5. Định hướng phát triển

- Tầm nhìn:

+ LILAMA 69-3 phấn đấu trở thành nhà thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng, lắp đặt thiết bị và dịch vụ công nghiệp chuyên nghiệp hàng đầu trong nước và khu vực. Hướng đến là nhà tổng thầu chuyên nghiệp thực hiện EPC các nhóm ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty tiếp tục tập trung phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài, chế tạo thiết bị xuất khẩu; phụ tùng thay thế, phát triển sâu rộng lĩnh vực sửa chữa, bảo trì các nhà máy, công trình công nghiệp. Xây dựng LILAMA 69-3 là một thương hiệu mạnh trên thị trường, đúng với tầm vóc và định hướng phát triển chung của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam.

LILAMA 69-3 chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, củng cố bộ máy tổ chức để thực hiện việc thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng thay thế và các dịch vụ công nghiệp tốt nhất cho khách hàng trong và ngoài nước.

Xây dựng môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp; đảm bảo hài hòa các lợi ích của cổ đông và người lao động, lợi ích của doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Trong đó:

- + Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị (đạt khoảng 50% giá trị doanh thu)
- + Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì (đạt khoảng 25% giá trị doanh thu).
- + Lĩnh vực lắp máy (đạt khoảng 25% giá trị doanh thu).

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, năng động, đảm bảo trật tự an ninh xã hội, hoạt động sản xuất không để gây ảnh hưởng đến môi trường, xã hội xung quanh. Góp phần xây dựng kinh tế xã hội ngày một phát triển.

6. Các rủi ro:

- **Rủi ro về tài chính:** Tình trạng nợ đọng, việc chậm thu hồi vốn của một số công trình ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

- **Rủi ro về thị trường:** Có sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường giữa các đối thủ cùng ngành nghề. Bên cạnh đó, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, vì vậy sự biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Ngoài ra còn các rủi ro về môi trường kinh tế như: tăng trưởng kinh tế vĩ mô, lạm phát, lãi suất... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

Năm 2017, với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng với tập thể người lao động, công ty phấn đấu đạt kế hoạch các chỉ tiêu SXKD chính đã được Đại hội đồng cổ đông 2017 thông qua. Công ty đã duy trì được việc làm ổn định; thực hiện các chế độ chính sách đối với nhà nước, người lao động đầy đủ, kịp thời; Công ty đã nộp hết tiền bảo hiểm của năm 2017. Thu nhập bình quân của người lao động tăng so với kế hoạch.

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2017		Tỷ lệ %
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Giá trị SXKD	Triệu đồng	680.000	817.560	120,2
2	Doanh thu	"	510.000	701.252	137,5
3	Lợi nhuận trước thuế	"	5.200	1.816	34,9
4	Lợi nhuận sau thuế	"	4.160	1.451	34,9
5	Các khoản nộp ngân sách	"			
	- Số phải nộp	"	19.000	11.714	61,7
	- Số đã nộp	"		21.538	
	<i>Trong đó: + Thuế VAT</i>	"		18.137	
	<i>+ Thuế TNDN</i>	"		907	
	<i>+ Thuế khác</i>	"		2.494	
6	Lao động và tiền lương				
	- Lao động bình quân	Người	1.800	1.656	92,0
	- Thu nhập bình quân (1 người/tháng)	Triệu đồng	8,5	8,7	102,4
7	Tỷ suất LNTT/Doanh thu	%	1,02	0,26	
8	Đầu tư phát triển	Triệu đồng	15.000	9.803	65,4
9	Cổ tức dự kiến	%	3	0	

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành hiện nay và số cổ phần sở hữu chốt ngày 29/12/2017:

T T	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Chức vụ	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	
					Đại diện vốn TCT	Cá nhân
1	Đỗ Trọng Toàn	1978	Chủ tịch HĐQT	Số nhà 39 Vũ Trọng Phụng, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	1.942.423	60.166
2	Cao Viết Cường	1975	TV HĐQT, Tổng giám đốc	Lô D3, Chung cư Lilama, Khu 15, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương	1.846.792	79.326
3	Đỗ Xuân Trường	1981	TVHĐQT , Kế toán trưởng	Nhà A507 - Cầu thang 2, A25 Khu tập thể Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	1.398.544	5.262
4	Vũ Văn Cương	1960	TVHĐQT , Phó Tổng giám đốc	Nhà A602 - tập thể 124 Minh Khai - Hai Bà Trung, Hà Nội		
5	Đào Viết Khuây	1960	Phó Tổng giám đốc	40/286 Điện Biên Phủ, Bình Hàn, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương		28.199
6	Nguyễn Quốc Khánh	1976	Phó Tổng giám đốc	Số 113, Đặng Quốc Chinh, Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương		33.357
7	Đỗ Văn Vượng	1973	Phó Tổng giám đốc	Số nhà 10A/74 Cô Đông, Khu 4, Bình Hàn, TP Hải Dương		5.525
8	Phạm Xuân Định	1976	Phó Tổng giám đốc	SN 94, Đinh Văn Tả, Khu 10 Phường Bình Hàn, TP Hải Dương, Hải Dương		
9	Cao Thị Dự	1968	Trưởng ban kiểm soát	Khu 12, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương		15.730

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành

+ Ngày 24/01/2017: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cho ông: Đỗ Văn Vượng

+ Ngày 13/5/2017: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cho ông: Phạm Xuân Định

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên; chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

+ Lao động tại thời điểm 31/12/2017: 1384 người

Với nhận thức nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của doanh nghiệp. Công ty chú trọng và quan tâm người lao động từ khâu tuyển dụng CBCNV mới đến những cán bộ công nhân làm việc lâu năm tại Công ty.

+ Công ty xây dựng quy chế lương thưởng hợp lý, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo điều kiện CBCNV phát huy khả năng của mình. Hằng năm, tổ chức thi nâng bậc, nâng lương cho CBCNV đủ tiêu chuẩn theo Quy chế của Công ty

+ Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật lao động, thực hiện nghiêm túc các chế độ về BHXH, y tế, thất nghiệp cho người lao động, sắp xếp chỗ ăn ở cho CBCNV tại các Nhà máy và các công trình công ty thi công.

+ Chính sách tuyển dụng của Công ty:

Công ty tuyển dụng lao động qua các kênh thông tin đại chúng, mạng internet, làm việc trực tiếp tại các trường trung cấp, cao đẳng nghề, đại học... Ưu tiên tuyển dụng lao động trực tiếp.

+ Công ty có chế độ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng của người lao động theo nhu cầu thực tế công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

Năm 2017 Công ty thực hiện dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công với giá trị 9,8 tỷ đồng

Dự án đã hoàn thành đưa máy móc, thiết bị vào vận hành đúng tiến độ, chất lượng.

Công tác đầu tư của Công ty được triển khai phù hợp với tình hình SXKD, đảm bảo tiết kiệm và tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước. Đáp ứng phục vụ kịp thời cho công tác chế tạo thiết bị, thi công lắp đặt tại các Nhà máy, công trình. Việc đầu tư mua sắm đã phát huy hiệu quả sau đầu tư.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	864.515.557.522	822.732.671.820	-4,83%
Doanh thu thuần	577.005.896.678	700.959.929.660	+21,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.643.102.048	1.448.757.357	-60,2%
Lợi nhuận khác	383.250.630	367.061.925	- 4,22%
Lợi nhuận trước thuế	4.026.352.678	1.815.819.282	-54,9%
Lợi nhuận sau thuế	3.219.282.142	1.451.364.565	- 54,92%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3 %	0 %	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	1,01	1,009
	Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,61	0,40
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,874	0,870
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,96	6,71
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	3,33	2,04
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	67	85,2
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,56	0,207

	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,0	1,37
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,37	0,18
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,63	0,21

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- + Tổng số cổ phần: 7.769.691 cổ phần.
- + Loại cổ phần đang lưu hành: 7.769.691 Cổ phần phổ thông
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.769.691 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: Không

5.2 Cơ cấu cổ đông: Số liệu chốt đến ngày 29/12/2017

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu vốn
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP (Cổ đông lớn - tổ chức)	5.187.759	51.877.590.000	66,77%
2	Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (Cổ đông tổ chức)	116.840	1.168.400.000	1,50%
3	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (Cổ đông tổ chức)	50	500.000	0,00%
4	Cổ đông khác (1247 cổ đông nhỏ - cá nhân)	2.465.042	24.650.420.000	31,73%
	Tổng	7.769.691	77.696.910.000	100,%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu.

Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm năm 2017 như sau:

TT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Sắt thép	Tấn	8.572	
2	Sơn	Lít	112.948	
3	Gas	Kg	49.806	
4	Ôxy	Chai	27.645	

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Do đặc thù là ngành sản xuất, lắp đặt, cung cấp dịch vụ sửa chữa bảo trì nên việc sử dụng điện năng chủ yếu tập trung cho bộ phận sản xuất với lượng tiêu thụ điện hàng năm khoảng 3.691.851 KW. Việc sử dụng điện cũng được tiết kiệm tối đa với thiết bị chiếu sáng là các thiết bị tiết kiệm điện năng, công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động có tiêu thụ điện năng để cắt bỏ những khâu lãng phí.

6.3 Tiêu thụ nước.

Để đảm bảo đủ nước cho sản xuất và sinh hoạt Công ty ký hợp đồng với Công ty nước sạch Hải Dương và các đơn vị cung cấp nước sạch tại địa bàn thi công của Công ty như: Công ty nước sạch Hà Nam, Quảng Ninh, Thanh Hóa...với lượng nước sử dụng khoảng 29.000 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty luôn xác định cùng với sự phát triển của mình song hành với việc bảo vệ môi trường. Công ty thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường, có ý thức trong các nhà máy và môi trường xung quang, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm môi trường.

Do vậy, trong quá trình hoạt động Công ty chưa bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động.

Công ty Cổ phần Lilama 69-3 luôn xác định vấn đề sức khỏe và an toàn lao động là mục tiêu quan trọng. Bằng các hành động thiết thực như 100% CBCNV được học an toàn đầy đủ, phổ biến công tác an toàn lao động tới tất cả các cấp quản lý và CBCNV Công ty được biết. Có đội ngũ an toàn viên tại tất cả các công trình.

Công ty thường xuyên kiểm định các thiết bị máy móc trang thiết bị đảm bảo an toàn và giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

Bên cạnh việc bảo vệ sức khỏe cho người lao động, công ty luôn chăm lo đời sống CBCNV. Hàng năm công ty tổ chức hội thao, tổ chức sinh nhật, thăm hỏi ốm đau, hiếu hi, hỗ trợ cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; tặng quà CBCNV nhân các ngày 8/3, 20/10, tặng quà con CBCNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm Trung thu, học sinh giỏi.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV hàng năm.

Đảm bảo cho người lao động tham gia BHXH, Y tế, thất nghiệp đầy đủ, đúng quy định; giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho người lao động kịp thời.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Ngoài các mục tiêu về sản xuất kinh doanh Công ty cũng đã tham gia nhiều hoạt động cộng đồng có ý nghĩa như:

- Tham gia Chương trình “Xuân ấm tình thương”,
- Tặng quà Tết cho người nghèo.
- Tặng quà cho nạn nhân chất độc da cam.
- Ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai, ủng hộ Miền Trung lũ lụt.
- Tặng quà cho cán bộ hưu trí...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Sau những khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế giai đoạn 2010-2014. Bước sang năm 2015 nền kinh tế đã dần ổn định phục hồi tăng trưởng trở lại. Chính vì vậy, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 đã có nhiều chuyển biến tích cực, Công ty đã ký kết được các hợp đồng có giá trị lớn, đảm bảo được công ăn việc làm ổn định đến hết năm 2017. Các chế độ chính sách đối với nhà nước, người lao động đầy đủ, kịp thời hơn, thu nhập của người lao động tăng so với kế hoạch. Về cơ bản các chỉ tiêu SXKD chính của năm 2017 đã hoàn thành vượt kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Về thị trường, năm 2017, ngoài việc thực hiện các công trình trọng điểm do Tổng công ty giao như: Dự án nhiệt điện Thái Bình 2, Dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn, Dự án nhiệt điện Sông Hậu 1... Công ty đã tiếp tục thực hiện các hợp đồng năm 2016 chuyển sang, tìm kiếm, ký kết được các hợp đồng trong nước về gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị đảm bảo việc làm cho người lao động năm 2017 và 2018.

Công ty tiếp tục giữ vững công tác sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng cho các Nhà máy xi măng như: Nghi Sơn, Hoàng Thạch, Hải Phòng mới, ChinFon...

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

- Tổng tài sản tính đến 31/12/2017 là: 822.732.671.820 đồng giảm -4,8% so với năm 2016.

TT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Tăng giảm %(±)
	Tổng tài sản	864.515.557.522	822.732.671.820	-4,8 %
1	Tài sản ngắn hạn	656.255.302.237	623.886.166.698	- 4,93 %
2	Tài sản dài hạn	208.260.255.285	198.846.505.122	- 4,52 %

- Nợ phải thu tại ngày 31/12/2017 như sau:

TT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Tăng giảm %(±)
	Nợ phải thu	370.422.981.919	216.698.668.580	- 41,5 %
1	Phải thu ngắn hạn	369.291.308.919	215.430.995.580	- 41,6 %
2	Phải thu dài hạn	1.131.673.000	1.267.673.000	+ 12 %

2.2 Tình hình nợ phải trả tại ngày 31/12/2017.

TT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Tăng giảm %(±)
	Nợ phải trả	755.963.202.975	716.037.739.744	- 5,28 %
1	Nợ ngắn hạn	650.050.763.600	617.892.869.968	- 4,95 %
2	Nợ dài hạn	105.912.439.375	98.144.869.776	- 7,33 %

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bổ sung, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ như:

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quan hệ phối hợp với Tổng giám đốc
- Quy chế quản lý tài chính,
- Chính sách quản trị rủi ro (kèm theo Cẩm nang Quản trị rủi ro)

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Về ngành nghề kinh doanh:

Tập trung phát triển 03 ngành nghề kinh doanh chính là: ① Thiết kế, chế tạo thiết bị; ② Lắp đặt thiết bị; ③ Dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì chuyên sâu vào lĩnh vực ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

Mục tiêu tăng trưởng doanh thu hàng năm từ 5%-12%, trong đó cơ cấu tăng trưởng theo lĩnh vực như sau:

+ Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị:

Phát triển nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo thiết bị, phụ tùng cho ngành công nghiệp xi măng, vật liệu xây dựng, mở rộng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ; tăng tỷ lệ nội địa hóa thiết bị, từng bước tham gia vào chuỗi liên kết toàn cầu để tăng kim ngạch chế tạo thiết bị xuất khẩu với mục tiêu đạt khoảng 50% doanh thu.

+ Lĩnh vực lắp đặt thiết bị.

Tiếp tục củng cố, phát triển lĩnh vực lắp đặt thiết bị cho các nhà máy thuộc các lĩnh vực nêu trên với mục tiêu đạt khoảng 25% doanh thu.

+ Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì:

Tiếp tục giữ vững thị trường xi măng, đồng thời tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị các dự án thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ với mục tiêu đạt khoảng 25% doanh thu.

Giai đoạn từ 2020 trở đi: Phân đầu trở thành nhà cung cấp, chế tạo, lắp đặt chuyên nghiệp và hướng tới thực hiện vai trò Tổng thầu EPC lĩnh vực xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ. Tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị.

- Kế hoạch thị trường, nhân lực và vốn cho hoạt động SXKD:

Tiếp tục duy trì phát triển lĩnh vực thiết kế, chế tạo; lắp đặt thiết bị, bảo trì, sửa chữa cho các nhà máy xi măng, dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, mở rộng nâng cao tỷ trọng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ.

Tăng cường hợp tác với các đơn vị có uy tín trong khu vực và trên thế giới để tăng cường chế tạo thiết bị xuất khẩu, tham gia và phân đầu trở thành tổng thầu EPC thực hiện các dự án trong và ngoài nước.

Mục tiêu thị trường trong nước là 65-75% doanh thu, thị trường xuất khẩu nước ngoài 25-35% doanh thu.

- Huy động tăng vốn điều lệ: Để tăng tính tự chủ về tài chính, bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn; Công ty đã và đang triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ phục vụ SXKD.

- Tiếp tục tăng cường sức cạnh tranh, mở rộng chế tạo thiết bị xuất khẩu.

- Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nhân sự, đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến các quy trình quản lý, quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Đa số người lao động của công ty có ý thức tổ chức, kỷ luật lao động tốt; tay nghề vững vàng. Tuy nhiên còn một số ít người lao động tay nghề hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc của Công ty.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Bên cạnh việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên, Công ty cũng chú trọng đến các hoạt động cộng đồng với phương châm lá lành đùm lá rách, uống nước nhớ nguồn... có ý nghĩa thiết thực với xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, kịp thời cho việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh.

Công tác đầu tư được thực hiện đúng quy định hiện hành, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hiện nay cũng như lâu dài.

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 có nhiều chuyển biến tích cực, các hợp đồng đã ký kết đảm bảo được việc làm cho người lao động hết năm 2017. Các chỉ tiêu cơ bản về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 Công ty đã hoàn thành kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã đề ra. Các chế độ chính sách bảo hiểm, thuế,.. được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động tăng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty:

Năm 2017 Ban tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt công tác điều hành, các dự án được triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Ban tổng giám đốc đã tích cực tìm kiếm thị trường, ký kết được các hợp đồng trong nước và hợp đồng chế tạo thiết bị xuất khẩu đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động.

Công tác sửa chữa tại các nhà máy xi măng được duy trì ổn định. Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm, an toàn lao động được quan tâm, năng suất lao động được nâng lên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Kế hoạch SXKD năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018
1	Giá trị SXKD	Tr.đ	730.000
2	Doanh thu	Tr.đ	550.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.850
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.480
5	Các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	17.360
6	Lao động bình quân	Người	1.650
7	Thu nhập bình quân (1 người/tháng)	Tr.đ	9,0
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	0,33
9	Đầu tư phát triển	Tr.đ	15.000

3.2 Một số định hướng của HĐQT

3.1 Một số định hướng của HĐQT

Trong năm 2017, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra; các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Dưới đây là một số giải pháp cụ thể:

Về thị trường

- Tích cực triển khai công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm với các dự án, công trình mới trong nước.

- Mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài nhằm phát triển mạnh lĩnh vực gia công chế tạo thiết bị, tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu. Phân đấu trở thành mắt xích quan trọng của các Tập đoàn kinh tế lớn là bạn hàng truyền thống của Công ty trong và ngoài nước trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Tăng cường mối quan hệ với đối tác truyền thống, giữ vững và mở rộng thị trường bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy xi măng.

Về hoạt động tài chính

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thu hồi vốn các công trình, dự án thi công đã hoàn thành để đảm bảo đủ vốn cho SXKD, đẩy nhanh vòng quay của vốn, tiết kiệm tối đa các chi phí, lãi vay.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nội dung thuộc Đề án tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị Công ty đến năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Về nguồn nhân lực

- Tăng cường năng lực Tư vấn thiết kế và Quản lý các dự án trọng điểm có quy mô lớn; thực hiện Tổng thầu EPC các dự án, công trình; tăng cường khả năng chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các nhà máy xi măng, nhiệt điện, lọc dầu, các công trình công nghiệp, dân dụng, vv...

- Tăng cường công tác tuyển dụng lao động; đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị hiện nay:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	60.166	0,85%
2	Cao Viết Cường	Thành viên HĐQT	79.326	1,02%
3	Vũ Văn Cương	Thành viên HĐQT		
4	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	33.357	0,43%
5	Đỗ Xuân Trường	Thành viên HĐQT	5.262	0,08%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2017 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 31 phiên. Các biên bản họp tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Các Biên bản ban hành trong năm 2017 với các nội dung chính sau:

T T	Số hiệu Biên bản HĐQT	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	01/2017/BB-HĐQT	24/1/2017	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với Ông Đỗ Văn Vượng
2	02/2017/BB-HĐQT	15/2/2017	Thành lập Ban dự án nhiệt điện Sông Hậu 1; Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại một số chức danh Giám đốc Nhà máy, Trưởng phòng.
3	03/2017/BB-HĐQT	01/3/2017	Phê duyệt thành lập Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu,...; Phê duyệt thông qua hệ thống thang, bảng lương năm 2017.
4	04/2017/BB-HĐQT	10/3/2017	Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2016, kế hoạch năm 2017; thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán và công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên.
5	05/2017/BB-HĐQT	13/3/2017	Phê duyệt phương án vay vốn, cấp tín dụng tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.
6	06/2017/BB-HĐQT	15/3/2017	Phê duyệt dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công năm 2017
7	07/2017/BB-HĐQT	15/3/2017	Phê duyệt thuê tài chính xe ô tô 7 chỗ ngồi.
8	08/2017/BB-HĐQT	16/3/2017	Thông qua phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, mở L/C tại Vietinbank – Chi nhánh KCN Hải Dương.
9	09/2017/BB-HĐQT	5/4/2017	Thông qua các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
10	10/2017/BB-HĐQT	17/4/2017	Thông qua phê duyệt chức năng, nhiệm vụ phòng ban; Quy chế công bố thông tin.
11	11/2017/BB-HĐQT	24/4/2017	Thông qua phương án tăng giới hạn tín dụng, vay vốn, cấp bảo lãnh và dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Hải Dương.

12	12/2017/BB-HĐQT	27/4/2017	Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với Ông Đỗ Trọng Toàn
13	13/2017/BB-HĐQT	13/5/2017	Bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc đối với Ông Phạm Xuân Định.
14	14/2017/BB-HĐQT	19/5/2017	Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh quý I năm 2017; kế hoạch SXKD Quý II; Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT
15	15/2017/BB-HĐQT	12/6/2017	Phê duyệt kết quả đánh giá lựa chọn chỉ định nhà thầu thực hiện cung cấp Máy khoan CNC 3 chiều
16	16/2017/BB-HĐQT	20/6/2017	Phê duyệt điều chỉnh danh mục đầu tư, cơ cấu nguồn vốn và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công năm 2017
17	17/2017/BB-HĐQT	28/6/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn chỉ định nhà thầu thực hiện cung cấp Máy doa di động thuộc dự đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công năm 2017
18	18/2017/BB-HĐQT	10/8/2017	Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017; Kế hoạch SXKD Quý III/2017 và công tác tăng vốn điều lệ.
19	19/2017/BB-HĐQT	18/8/2017	Phê duyệt nội dung điều chỉnh kế hoạch đầu tư tài sản vay vốn tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam.
20	20/2017/BB-HĐQT	25/8/2017	Thông qua phương án vay vốn, cấp tín dụng và dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển VN.
21	21/2017/BB-HĐQT	15/9/2017	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu thưởng và cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty
22	22/2017/BB-HĐQT	15/9/2017	Phê duyệt bổ sung danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2022-2027
23	23/2017BB-HĐQT	16/10/2017	Miễn nhiệm chức Giám đốc NM CTTB Lilama 69-3 đối với Ông Phạm Đình Chính. Giao nhiệm vụ cho Ông Nguyễn Quốc Khánh - Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Nhà máy CTTB Lilama 69-3
24	24/2017/BB-HĐQT	20/10/2017	Thông qua việc kiện toàn Ban chỉ đạo tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp Công ty

25	25/2017/BB-HĐQT	22/11/2017	Phê duyệt thông qua việc bổ sung nguồn vốn dài hạn bằng phương thức tái thuê tài chính máy móc, thiết bị.
26	26/2017/BB-HĐQT	27/11/2017	Phê duyệt phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, mở L/C tại ngân hàng TMCP Tiên Phong.
27	27/2017/BB-HĐQT	5/12/2017	Phê duyệt lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.
28	28/2017/BB-HĐQT	12/12/2017	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 và xây dựng Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty.
29	29/2017/BB-HĐQT	18/12/2017	Phê duyệt triển khai phân phối cổ phiếu ra công chúng
30	30/2017/BB-HĐQT	26/12/2017	Phê duyệt thông qua việc bổ sung nguồn vốn dài hạn bằng phương thức tái thuê tài chính máy móc, thiết bị tại Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam.
31	31/2017/BB-HĐQT	28/12/2017	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ: 1. Chính sách quản trị rủi ro (kèm theo cẩm nang Quản trị rủi ro) 2. Quy chế hoạt động của HĐQT và Quan hệ phối hợp với Tổng Giám đốc. 3. Quy chế quản lý tài chính.

1.4 Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập: Nằm trong hệ thống hoạt động chung của Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL (%)
1	Cao Thị Dụ	Trưởng Ban kiểm soát	15.730	0,2
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên Ban kiểm soát	0	0
3	Nguyễn Thị Nga	Thành viên Ban kiểm soát	0	0

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2017, Ban Kiểm soát tổ chức 03 cuộc họp và tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia cùng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban điều chỉnh sửa đổi các Quy chế quản trị nội bộ.

- Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD và đầu tư, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng Nghị quyết và Điều lệ. Năm 2017 không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ.

- Ban kiểm soát công ty đã tiến hành thẩm tra và xác nhận Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Lilama 69-3 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam đã được lập theo đúng quy định của Chế độ kế toán, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Chi phí lương, thù lao TV HĐQT, BKS năm 2017 là: **728.983.778 đồng**, đảm bảo mức chi đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương năm 2017	Tiền thù lao năm 2017	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT	344.948.636		
2	Cao Viết Cường	TVHĐQT		36 000 000	
3	Vũ Văn Hùng	TV HĐQT	64.313.370		Miễn nhiệm T4/2017
4	Vũ Văn Cường	TV HĐQT		36 000 000	
5	Đỗ Xuân Trường	TV HĐQT		36 000 000	
6	Nguyễn Quốc Khánh	TV HĐQT		24.000.000	Bổ nhiệm T4/2017
7	Nguyễn Mạnh Hùng	Thư ký HĐQT		12.000.000	
II	Ban kiểm soát				
1	Cao Thị Dự	Trưởng BKS	134.721.772		
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên BKS	5.000.000	18 000 000	
3	Nguyễn Thị Minh Phượng	Thành viên BKS		6.000.000	Miễn nhiệm T4/2017
4	Nguyễn Thị Nga	Thành viên BKS		12.000.000	Bổ nhiệm T4/2017
	Tổng tiền lương và thù lao HĐQT, BKS		548.983.778	180.000.000	
			728.983.778		

TT	Tiền Lương của Ban TGD và cán bộ quản lý năm 2017		
1	Cao Viêt Cường	Tổng giám đốc	333.364.545
2	Đào Viêt Khuây	Phó Tổng GD	227.061.818
3	Nguyễn Quốc Khánh	Phó Tổng GD	269.321.818
4	Vũ Văn Cương	Phó Tổng GD	256.881.818
5	Đỗ Văn Vượng	Phó Tổng GD	241.558.233
6	Phạm Xuân Định	Phó Tổng GD	136.148.064
7	Đỗ Xuân Trường	Kế toán trưởng	212.127.726
	Cộng		1.676.464.022

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thực hiện theo đúng quy định

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Đảm bảo theo đúng quy định hiện hành và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm Toán và thẩm định giá Việt Nam
- Địa chỉ: Số 160 Phương Liệt - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội.
- Điện thoại: 024 3767 0720 Fax: 024 3767 0721

- Ý kiến kiểm toán: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-3 tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: <http://lilama69-3.vn>, mục: Quan hệ cổ đông.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để B/cáo);
- SGDCK (để B/cáo);
- Lưu CBTT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

Cao Viêt Cường